

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 207/TTr-SNN ngày 02 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung: 05 thủ tục hành chính. Nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 3085/QĐ-BNN-TT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi tiết, có Phụ lục I đính kèm).

2. Phê duyệt 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi tiết, có Phụ lục II đính kèm).

3. Bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa” đã được phê duyệt tại Quyết định 3161/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ tổ chức, cá nhân ngay sau khi nhận được Quyết định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thủ tục hành chính theo quy định và xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý trong thời hạn 02 ngày kể từ khi nhận được quyết định này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan cập nhật nội dung thủ tục hành chính và xây dựng, gỡ bỏ/thay thế quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh. Hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

4. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền

thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, TTPVHCC, (01).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2024 Chủ tịch của UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	DANH MỤC THỦ TỤC MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN				
1	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hải Dương, Tầng 1 – Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng, TP. Hải Dương	Không	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa
II	DANH MỤC THỦ TỤC MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
1	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên	- 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	Bộ phận tiếp nhận Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công Hải Dương, Tầng 1 – Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng, TP. Hải Dương	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	- 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại cơ quan kho bạc: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan tài chính.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa
2	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Không	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Điều 8 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

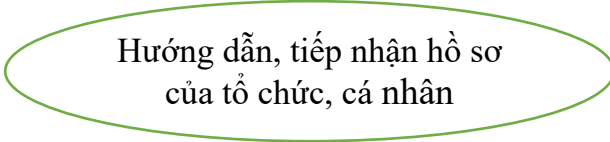
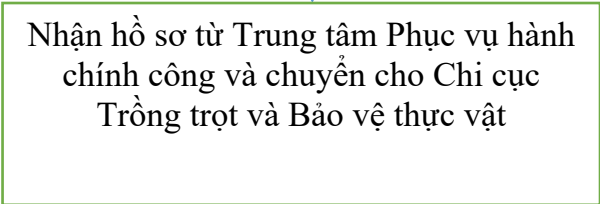
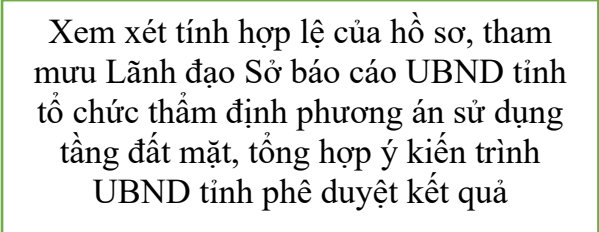
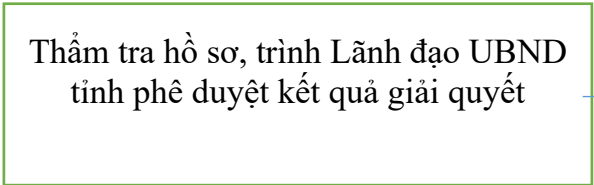
A. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Thủ tục thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên

1.1. Thời hạn giải quyết:

Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	½ ngày
B2		Văn thư Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chuyển ngay sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ
B3		Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	14,5 ngày
B6		Văn phòng UBND tỉnh	2,5 ngày

B7		Lãnh đạo UBND tỉnh	02 ngày
B8		Văn phòng UBND tỉnh	½ ngày
B9		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ:

- Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất có nhu cầu xây dựng công trình trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa sang đất phi nông nghiệp (sau đây gọi tắt là Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất) gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi qua môi trường điện tử trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận thực hiện kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất và bàn giao hồ sơ cho bộ phận chuyên môn trong thời gian ½ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất và bàn giao hồ sơ cho bộ phận chuyên môn trong thời gian ½ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất và bàn giao hồ sơ cho bộ phận chuyên môn trong thời gian ½ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

b) Thẩm định và xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 14,5 ngày, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt. Căn cứ kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập Dự thảo Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt trình UBND tỉnh.

- Trong thời hạn 2,5 ngày, Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra kết quả thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.

- Trong thời hạn 02 ngày, Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét ký ký Văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt hoặc Văn bản không chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt.

- Trong thời hạn ½ ngày, Văn phòng UBND tỉnh chuyển kết quả đến công chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Công chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công nhận kết quả từ Văn phòng UBND tỉnh và bàn giao cho Bộ phận Hướng dẫn tiếp nhận và Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

1. Thủ tục thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện

1.1. Thời hạn giải quyết:

Ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt: 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	½ ngày
B2	Tổ chức thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt và tham mưu báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định tổng hợp ý kiến trình UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế	14,5 ngày
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp huyện	4,5 ngày
B4	Chuyển trả kết quả hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế	½ ngày
B5	Trả hồ sơ/ kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ:

- Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất có nhu cầu xây dựng công trình trên đất chuyển đổi từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện hoặc qua môi trường điện tử trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện tiếp nhận thực hiện kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ:

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi và bàn giao hồ sơ cho bộ phận chuyên môn trong thời gian ½ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi và bàn giao hồ sơ cho bộ phận chuyên môn trong thời gian ½ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã xem xét tính hợp lệ của hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi và bàn giao hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế trong thời gian ½ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi.

b) Thẩm định và xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 14,5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tổ chức thẩm định hồ sơ và trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Trong thời hạn 4,5 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản chấp thuận phương án sử dụng tầng đất mặt theo mẫu tại Phụ lục IX hoặc văn bản không chấp thuận theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cho người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế chuyển kết quả/hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trong thời gian ½ ngày làm việc. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa

1.1. Thời hạn giải quyết:

- Ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

1.2. Sơ đồ Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân và Chuyển hồ sơ về bộ phận chuyên môn	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp xã	Ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ
B2	Thẩm định hồ sơ, xem xét giải quyết hồ sơ trình lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả giải quyết	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường/địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	04 ngày
B3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo UBND cấp xã	01 ngày
B4	Chuyển kết quả/hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường/địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả
B5	Trả hồ sơ/ kết quả Cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cấp xã	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình:

a) Tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ:

- Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi sang trồng cây lâu năm, trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã.

- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã tiếp nhận thực hiện xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi và bàn giao hồ sơ cho công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường/địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ Bru chính: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và kết quả UBND cấp xã xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi và bàn giao hồ sơ cho bộ phận chuyên môn trong thời gian $\frac{1}{2}$ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi.

- Trường hợp nộp hồ sơ qua môi trường điện tử: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã xem xét, kiểm tra và trả lời tính hợp lệ của hồ sơ.

+ Nếu đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi và bàn giao hồ sơ cho bộ phận chuyên môn trong thời gian $\frac{1}{2}$ ngày làm việc.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi.

b) Thẩm định và xem xét, giải quyết hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường/địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả và tiến hành giải quyết hồ sơ:

+ Trường hợp Bản Đăng ký phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã, dự thảo trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành văn bản chấp thuận cho phép chuyển đổi theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cho người sử dụng đất trồng lúa đăng ký;

+ Trường hợp Bản Đăng ký không phù hợp với Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa hằng năm của cấp xã, dự thảo trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản theo mẫu Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP gửi cho người sử dụng đất trồng lúa.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, Lãnh đạo UBND xã xem xét ký văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận cho phép chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa.

c) Nhận hồ sơ/kết quả và trả cho tổ chức, cá nhân.

Trong thời hạn ½ ngày làm việc, Văn phòng UBND cấp xã chuyển kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho Người sử dụng đất trồng lúa có nhu cầu chuyển đổi.